

ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGƯỜI TIN CHÚA NHẬN ĐƯỢC SẢN NGHIỆP ĐỜI ĐỜI

Bài 3 - Người tin Chúa phải hết lòng tin cậy nơi Danh Chúa trong mọi sự.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm Lời Chúa về các điều kiện mà mọi người tin Chúa phải đạt được, để nhờ đó mà nhận được sự sống đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời và chúng ta cũng biết rằng, khi nói đến điều kiện mà mọi người tin Chúa phải đạt được để qua đó mà người ta mới nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình và được đồng với Đấng Christ cai trị trong Nước Đức Chúa Trời nơi thiên đàng, thì chắc chắn sẽ có rất nhiều người phản ứng với những sự mà chúng ta đã đang đề cập đến, vì rất nhiều người tin Chúa đã tin rằng, hoặc cho rằng, vì Lời Chúa đã có chép: **“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu.”** (Giăng 3:16-17), thì tại sao lại còn phải có những điều kiện mà người ta phải đạt thì mới nhận được sự cứu chuộc? Sự phản ứng đó là hậu quả của những sự rao giảng Tin-Lành từ những người không được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định vào chức vụ làm người truyền giảng Tin-Lành (Gióp 33:23-24), vì nếu quả thật những người làm kẻ truyền giảng bởi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn lựa và chỉ định, thì những người đó không được phép cất xén mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với Ni-cô-đem, là các Lời được chép trong sách Giăng đoạn 3 trên. Đức Chúa Jêsus đã phán rất đầy đủ về những điều kiện mà những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, thì phải biết và làm theo Lời của Ngài.

Nếu muốn nói đến Giăng đoạn 3, thì người ta phải giữ trọn mạch văn chép Lời Đức Chúa Jêsus đã phán. **Giăng 3:1-18: Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, Chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của Chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một Đức Chúa Trời.**

Hết thấy mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, là để loài người sẽ nhờ quyền phép của những sự ban cho đó mà có sức lực, có khả năng, có quyền hợp pháp để được trở nên con cái Đức Chúa Trời, chứ không phải như người ta đã rao giảng cách thiếu hiểu biết, mà cho rằng, chỉ cần kêu cầu Danh Chúa và nói mình tin Chúa là được sự cứu chuộc.

Chữ **tin** - **believeth**^{G4100} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy vào, sự trung thành với (điều mình tin, mình thấy, mình nhận được), sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự vâng phục, sự làm bạn với, sự trung thành với;*

Chữ **hư mất** - **perish**^{G622} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ἈΠΟΛΛΥΜΙ - **apollumi**, số 622 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *bị phá hủy hoàn toàn, bị hủy diệt hoàn toàn, bị loại bỏ hoàn toàn, bị diệt vong;*

Chữ **sự sống** - life^{G2222} chép trong câu 16 trên, đó là chữ ζωή - zoe, số 2222 ra từ chữ ζάω - zao, số 2198 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *động từ sống, có hơi thở của sự sống thật, được sự sống thật xứng đáng với tên gọi; sự sống có hiệu lực không bao giờ tàn trong Nước Đức Chúa Trời; sự sống có sức mạnh trong chính nó và tác động trên tâm hồn; sự sống được tỏ ra tràn đầy, được tươi mới, được mạnh mẽ, có hiệu quả;*

Chữ **đã sai** - sent^{G649} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ἀποπέλλω - apostello, số 649, ra từ chữ ἀπό - apo, số 575 và chữ πέλλω - stello, số 4724 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được biệt riêng ra, được đặt vào, được gửi đến để hoàn thành, để làm xong công việc được giao;*

Chữ **thế gian** - the world^{G2889} chép trong câu 17 trên, đó là chữ κόσμος - kosmos, số 2889, ra từ chữ κολυμβάω - kolumbao, số 2865 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thế gian, loài người xác thịt, dân cư sống trên đất; để sắp xếp, để gìn giữ, để cung cấp cho, để mang đi, để tiếp nhận, để chịu đựng;*

Chữ **phán xét** - to condemn^{G2919} chép trong câu 17 trên, đó là chữ κρίνω - krino, số 2919 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *thi hành sự phán xét, sự kết án, sự trừng phạt, sự báo thù, sự kết thúc, sự rửa sạch, sự tuyên án, sự phân xử;*

Trước khi câu 16 và câu 18 được nói đến, Đức Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem rằng: **Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, Chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy Lời chứng của Chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được?**

Đức Chúa Jêsus đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh cho hết thảy những người nào muốn nhận được sự cứu chuộc của Ngài, sẽ phải làm, đó là: **Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Mọi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của chính mình, là phải nhờ quyền phép của Lẽ thật (**nước hằng sống**) và của Đức Thánh-Linh, để tâm linh mình được sự sống lại, để thấy được và được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là thấy được Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì nếu tâm linh của người tin Chúa mà không được tái sanh, thì tâm linh của người đó sẽ không thể được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Người tin Chúa phải nhận biết Lẽ thật, là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, không phải là Luật pháp văn tự, nhưng là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, ẩn giấu bên trong Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự, nghĩa là những sự mâu nhiệm mà Đức Thánh-Linh chỉ tỏ ra cho những người nào nhận được giá cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, hầu cho nhờ sự bảo lãnh đó mà tâm linh người tin Chúa đó được biết Lẽ thật. Tại đây có thể nói một cách dễ hiểu, là khi bạn vào trong một siêu thị bán thực phẩm, bạn sẽ được nhìn thấy các loại thực phẩm bày bán tại nơi đó, nhưng bạn không được ăn các thực phẩm đó, cho đến khi bạn trả tiền mua loại thực phẩm nào bạn muốn.

Lời bạn xưng Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa và bạn nói rằng bạn tin Ngài đó, sẽ không đủ bằng chứng để bạn hợp pháp sở hữu bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời, cho đến khi nào bạn chứng minh được rằng, bạn đã thật sự để Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời (Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời) làm Chúa của cuộc đời mình. Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng duy nhất chứng nhận người nào thật sự tin Ngài, vì Ngài là Đấng đã đổ huyết ra để cứu chuộc những người nào thật sự tin Ngài, mà sự tin đó phải được thể hiện ra qua hành động **tin cậy vào, sự trung thành với (điều mình tin, mình thấy, mình nhận được), sự chấp nhận, sự đồng ý với, sự vâng phục, sự làm bạn với, sự trung thành với** Lời Đức Chúa Trời, là Lời đã được chép trong Kinh-Thánh. Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng bảo lãnh cho những người tin Chúa đã đạt được tiêu chuẩn của chữ **tin** - believeth^{G4100} được chép trong sách Giăng đoạn 3 câu 16.

Lời Chúa chép trong sách Giăng đoạn 3 này chưa đề cập đến việc người tin Chúa phải đạt được các tiêu chuẩn nào cho được sự sống đời đời nơi thiên đàng, mà Lời Chúa mới chỉ nói đến những sự thuộc về sự sống đời đời của tâm linh loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời và được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, tức là được dựng trong sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, chứ không

phải là lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh.

Ê-phê-sô 4:20-24: Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõ dãnh, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Ngay cả khi tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh, được thấy những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời và được vào trong Nước Đức Chúa Trời để hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật, thì điều đó vẫn chưa bảo đảm cho người ấy được vào thiên đàng, mà chính tâm linh của người ấy phải hằng ở trong Lời của Đức Chúa Trời, tức là cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, nghĩa là người ấy phải bền lòng theo Chúa cho đến cuối cùng của cuộc đời, thì linh hồn người ấy mới được cứu rỗi.

Ma-thi-ơ 10:16-22: Kìa, Ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; lại vì cơ Ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. Ấy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì Danh Ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rỗi.

Bản King James version chép câu 17 trên như sau: ¹⁷For God^{G2316} sent^{G649} not his Son^{G5207} into^{G1519} the world^{G2889} to condemn^{G2919} the world^{G2889}; but that the world^{G2889} through^{G1223} him might be saved^{G4982}.

Chữ được cứu - **might be saved**^{G4982} chép trong câu 17 trên, đó là chữ $\sigma\upsilon\zeta\omega$ - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được giải cứu, được bảo vệ, được chữa lành, được duy trì sự sống*;

Chữ **được cứu** đã chép đây không nói về sự người ta được cứu rỗi linh hồn, mà nói về sự thân thể người tin Chúa được bảo vệ khỏi sự rửa sả của Luật pháp, được chữa lành khỏi tật bệnh, duy trì sự sống được khoẻ mạnh cho thân thể xác thịt, vì thân thể của người tin Chúa được coi là đền thờ của Đức Chúa Trời, được gọi là nhà tạm của tâm linh, được chuộc lại làm đồ dùng cho sự công bình, mà chính tâm linh của người tin Chúa phải trở dậy để quản trị xác thịt mình sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời yêu thương tâm linh loài người, nên Ngài đã gửi Con một của Ngài, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, nghĩa là làm chứng cho loài người biết rằng, Luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là con đường dẫn loài người đến sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Ga-la-ti 3:22-24: Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thầy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình.

Tâm linh của người tin Chúa không thể tự tái sinh bằng nỗ lực của xác thịt mình, nhưng tâm linh của người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải vùng dậy, bắt thân thể xác thịt mình phải phục Luật pháp đã chép trong Kinh-Thánh, hầu cho quyền lực của ma quỷ không thể quay lại để đồn lữ trong thân thể xác thịt của người ấy nữa. Người tin Chúa phải được nuôi mình bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, được gọi là sữa thiêng liêng của Đạo (nguyên văn chép là *sữa nguyên chất của Lời Đức Chúa Trời* - 1 Phi-e-rơ 2:2)

Chỉ khi nào tâm linh của người tin Chúa đã được tái sinh, được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà những sự ban cho đó được gọi là cơ nghiệp cứu rỗi, thì bấy giờ tâm linh người ấy mới được gọi là con cái Đức Chúa Trời, để cầm chắc sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép.

1 Phi-e-rơ 1:3-5: Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, dặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô ướ, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu

rồi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!

Bản King James version chép: ³Blessed^{G2128} be the God^{G2316} and Father^{G3962} of our Lord^{G2962} Jesus^{G2424} Christ^{G5547}, which^{G3588} according^{G2596} to his abundant^{G4183} mercy^{G1656} hath begotten^{G313} us again^{G313} unto a lively^{G2198} hope^{G1680} by the resurrection^{G386} of Jesus^{G2424} Christ^{G5547} from the dead^{G3498}, ⁴To an inheritance^{G2817} incorruptible^{G862}, and undefiled^{G283}, and that fadeth^{G268} not away, reserved^{G5083} in heaven^{G3772} for you, ⁵Who^{G3588} are kept^{G5432} by the power^{G1411} of God^{G2316} through^{G1223} faith^{G4102} unto salvation^{G4991} ready^{G2092} to be revealed^{G601} in the last^{G2078} time^{G2540}.

Chữ **cơ nghiệp - inheritance**^{G2817} chép trong câu 4 trên, đó là chữ κληρονομία - kleronomia, số 2817 ra từ chữ κληρονόμος - kleronomos, số 2818 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *quyền thừa kế, tài sản được ban cho, quyền sở hữu tài sản, người thừa kế, người có quyền thừa kế (kế tự)*;

Chữ **sự cứu rỗi - salvation**^{G4991} chép trong câu 5 trên, đó là chữ σωτηρία - soteria, số 4991 ra từ chữ σωτήρ - soter, số 4990 và chữ σώζω - sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *được giải cứu, được giải phóng, được giải thoát, được chữa lành, được bảo vệ, được duy trì sự sống, làm cho được khoẻ mạnh cả thân thể xác thịt và linh hồn*;

Cơ nghiệp cứu rỗi này là tài sản vốn đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho loài người từ lúc ban đầu, nhưng A-đam đã làm mất quyền đó bởi tội lỗi của người và vì cố tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được tạo nên trên đất này, mà loài người đã bị thiếu sự vinh hiển đời đời của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai (1445 B.C.) Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.” (Lê-vi ký 18:4-5)

Chữ **được sống - shall live**^{H2425} được chép trong mạng lệnh trên, đó là chữ חַיִּי - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống được mạnh khoẻ, sự sống được bảo vệ, sự sống thành công, sự sống thịnh vượng, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống đời đời*;

Hưởng cơ nghiệp cứu rỗi tức là sự được thừa kế sự sống lại và sự sống đời đời, hay còn được gọi là quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jêsus đã phán: **Ta là sự sống lại và sự sống đời đời** (Giăng 11:25).

Sự thừa kế cơ nghiệp cứu rỗi không phải chỉ dành cho một người, nhưng là cho những người được gọi là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời chính là chức vụ thừa kế cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thi hành sự cứu rỗi loài người qua các tội tớ của Ngài.

Hê-bơ-rơ 1:5-14: **Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con Ta, Ngày nay Ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con Ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tội tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Chúng ta đang suy gẫm những sự mâu nhiệm về các điều kiện mà Áp-ram phải có để dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, hầu cho người được sở hữu xứ Ca-na-an làm sản nghiệp đời đời cho người và cho dòng dõi của người. Vậy thì các Lê thật mà chúng ta vừa học đây, có liên quan gì đến sản nghiệp (cơ nghiệp) đời đời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ram ?

Câu trả lời là, không chỉ liên quan đến, mà còn là bằng chứng chắc chắn về điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời

đã hứa ban cho Áp-ram, cũng là ban cho chúng ta, vì Lời Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời.

Sáng thế ký 17:1-8: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều qua bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với những sự đã chép về việc Áp-ram đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, mà dâng các con sinh tể, là một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con, cùng những sự Áp-ram đã làm, hầu cho người được Đức Giê-hô-va lập Giao-ước với người, như chúng ta vừa đọc trong sách Sáng thế ký đoạn 17 trên.

Sáng thế ký 15:10-21: Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim săn mồi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tội mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ. Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Bản King James version chép câu 10 và câu 11 trên như sau: ¹⁰And he took ^{H3947} unto him all ^{H3605} these ^{H428}, and divided ^{H1334} them in the midst ^{H8432}, and laid ^{H5414} each ^{H376} piece ^{H1335} one against ^{H7125} another ^{H7453}: but the birds ^{H6833} divided ^{H1334} he not. ¹¹And when the fowls ^{H5861} came ^{H3381} down ^{H3381} upon the carcasses ^{H6297}, Abram ^{H87} drove ^{H5380} them away.

Chữ chim săn mồi - the fowls ^{H5861} chép trong câu 11 trên, đó là chữ עֵיט - 'ayit, số 5861, ra từ chữ עֵי - iyt, số 5860 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *điều hâu, chim ưng, loài chim săn mồi động vật; cuộc tấn công, cuộc đột kích, sự cướp giật;*

Chữ đuổi - drove ^{H5380} chép trong câu 11 trên, đó là chữ נָשַׁב - nashab, số 5380 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đánh đuổi, thổi gió, thổi kèn, la lớn, gieo rắc, xua đuổi;*

Chúng ta đã biết các con sinh tể mà Áp-ram đã dâng lên cho Đức Giê-hô-va đó là bóng về các Lễ thật, cùng các nguyên tắc của Luật pháp, mà những người tin Chúa đã nhận được từ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, đó là tài sản quý giá, là của báu Nước Thiên đàng, là khí giới chiến của Đức Chúa Trời, mà mọi người tin Chúa phải trang bị cho tâm linh mình, vì quyền lực của ma quỷ luôn tìm đủ mọi cách để cướp đi những sự ban cho đó, mà các chim săn mồi, như chim ưng, điều hâu đó là bóng.

Ma quỷ tìm cách cướp của báu Nước Thiên đàng từ những người tin Chúa như thế nào?

Ma-thi-ơ 13:18-30: Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy

hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục. Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng. Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thâu trữ lúa mì vào kho ta.

Lu-ca 8:11-18: **Nầy, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hột giống là đạo Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời nầy làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. Không ai đã thấp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.**

Ma quỷ luôn sử dụng sự lừa dối để khiến cho người ta hiểu sai Lời của Đức Chúa Trời, cùng những sự cảm dỗ người ta vào những sự thuộc về đời này, khiến người ta sao lãng việc suy gẫm và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì khi người nào vi phạm các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì sự báo trả công bình của Luật pháp sẽ sửa phạt người đó và nếu người nào không tỉnh thức trước những sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của xác thịt mình, thì người ấy sẽ sa vào mưu kế của ma quỷ, mà vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trước khi cho phép Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê phải suy gẫm Luật pháp của Ngài ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi sự đã chép trong cuốn sách Luật pháp đó.

Giô-suê 1:1-9: **Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ Ta, đã chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp đến, thì Ta ban cho các ngươi, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ô-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ Ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thạnh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.**

Khi người tin Chúa suy gẫm Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ mở trí cho người đó được hiểu ý nghĩa của Lời Chúa và Ngài sẽ dắt dẫn tâm linh người đó vào trong các Lễ thật, cùng ban cho người ấy khả năng nhận biết, hầu cho tâm linh người ấy hiểu được chân giá trị của Lời Đức Chúa Trời, nghĩa là được hiểu biết những Lễ thật ẩn giấu trong các lời văn tự của Luật pháp. Vì tâm trí xác thịt của loài người không nhận biết Đức Chúa Trời và không thể phục được Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên ma quỷ luôn tìm cách khiến cho người ta tập trung vào những công việc của xác thịt, mà Lời Chúa gọi sự đó là **những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi,**

đến nỗi không sanh trái nào được chín. (Ma-thi-ơ 13:22 & Lu-ca 8:14).

Khi dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-Va, Áp-ram đã tỉnh thức trước những con chim săn mồi đang bay trong khoảng không và việc người đã xua đuổi chúng những chim săn mồi đó là bóng về trách nhiệm của mọi người tin Chúa phải tỉnh thức trước các mưu chước của ma quỷ, mà phải trang bị cho mình các khí giới của Đức Chúa Trời, để giữ vững của cải thật mà mình đã nhận được từ những sự ban cho của Đức Thánh-Linh.

Lu-ca 11:21: **Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa cải nó vững vàng.**

Ê-phê-sô 6:10-18: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rôi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.**

Khải huyền 3:1-6: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sạt-đe rằng: Đây là Lời phán của Đấng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc người; người có tiếng là sống, nhưng mà là chết. Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì Ta không thấy công việc của người là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời Ta. Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu người chẳng tỉnh thức, Ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào Ta đến bắt người thành linh. Nhưng, ở Sạt-đe, người còn có mấy người chưa làm ô uest áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng Ta, vì họ xứng đáng như vậy. Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha Ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mạng lệnh cho Áp-ram dâng những con sinh tế cho Ngài, dù trong thực tế Áp-ram đã làm việc này chỉ một lần, nhưng trong ý nghĩa của Lễ thật, thì mọi người tin Chúa phải thực hành công việc này mỗi ngày và luôn luôn, vì ý nghĩa của các con sinh tế như **bò cái ba tuổi, dê cái ba tuổi và chiên đực ba tuổi** đó là bóng về các Lễ thật, cùng các nguyên tắc thánh và các giềng mối trong Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, từ sách Sáng thế ký cho tới sách Khải huyền, đều có sự liên kết với nhau, như các phần của một thân thể, mà Lời Đức Chúa Trời là bóng về thân thể trọn vẹn của Đấng Christ, như Lời Chúa đã chép:

Ê-phê-sô 4:1-16: **Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức vụ và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và đời đời theo chiều gió của đạo lạc, nhưng**

muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương.

Chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ **ba tuổi** của những con sinh tể mà Áp-ram đã dâng cho Đức Giê-hô-Va đó là bóng về ba thời kỳ của Lời Đức Chúa Trời, được tỏ ra cho loài người và được chép trong Kinh-Thánh. Sách Sáng thế ký được ví là **Đá góc nhà, Đá góc quý báu**, là **Nền bền vững**, nhưng người ta sẽ không thể hiểu được chân giá trị của các lời đã được chép trong sách Sáng thế ký, nếu người ta không tôn trọng, không tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, là Luật pháp đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) và người ta sẽ không thể hiểu được chân giá trị của Luật pháp đó, nếu người ta không có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jê-sus Christ và không làm theo các mạng lệnh của Ngài. Những người như vậy sẽ không thể nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, điều đó có nghĩa là, tâm linh của những người đó sẽ không được tái sinh và họ không thể nào hiểu được những sự mâu nhiệm được giấu trong sách Sáng thế ký và không càng thể hiểu được Lẽ thật giấu trong Luật pháp mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

Nếu người tin Chúa mà không có sự hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời, thì điều đó cũng có nghĩa là người ấy **không có sự hiệp một trong đức tin, không có sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, và như vậy, người ấy không thể trở nên bậc thành nhân, và không thể có được tâm thuộc vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ.**

Hằng ngày người tin Chúa phải **suy gẫm** Lời Đức Chúa Trời, mà sự suy gẫm đó không phải chỉ là sự im lặng suy nghĩ trong lòng, mà còn **phải nói ra, công bố ra, thảo luận, tranh luận hoặc lớn tiếng, hoặc ca hát, ngợi khen Lời Chúa** nữa, đó là ý nghĩa của chữ **suy gẫm - meditate**¹⁸⁹⁷ chép trong sách Giô-suê đoạn 1 câu 8, là chữ **חָשַׁב** - **hagah**, số 1897 của tiếng Hê-bơ-rơ.

Trong khi suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, người tin Chúa có thể phải đối diện với những sự tranh luận với những người chưa có đủ đức tin trong sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời, thậm chí là những người nghi ngờ, chống đối, hay bất bớ lẽ thật. Ma quỷ sẽ nhân cơ hội đó mà khiến người tin Chúa nghi ngờ, hoặc hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, nếu người tin Chúa không có được những nền tảng chắc chắn của Lời Đức Chúa Trời. Khi người ta nghi ngờ, người ta sẽ không tin và không vâng giữ các Lẽ thật, cùng không làm theo và như vậy, những con sinh tể thuộc linh đó sẽ bị những chim săn mồi, là ma quỷ cướp mất.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Các người làm chứng về mọi việc đó; Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha Ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.”**(Lu-ca 24:48-49).

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được ở cùng với Đức Chúa Jê-sus Christ hơn ba năm, được nghe Ngài giảng, được thấy các phép lạ mà Ngài đã làm, nhưng những sự đó không thể giúp cho các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ cùng rao giảng về Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, vì trong thực tế, họ chưa được vào Nước Đức Chúa Trời, tâm linh họ chưa được tái sinh, vì Đức Thánh-Linh chưa được ban xuống, vì thế cho nên họ phải chờ ở trong thành Giê-ru-sa-lem, nghĩa là tâm linh của họ phải chờ ở trong thân thể xác thịt của chính mình, cho đến khi Đức Thánh-Linh đến và báp-tem họ vào trong quyền phép của Ngài, bấy giờ tâm linh họ mới được tái sinh, tức là được sống lại và được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã hứa:

Giô-ên 2:28-32: Sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những dây tơ trai và dây tơ gái, Ta cũng đổ Thần Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo Lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Lời tri thức của Đức Giê-hô-Va phán qua tiên tri Giô-ên, đã ứng nghiệm trong ngày Lễ Ngũ-tuần năm 32 A.D., tức là mười ngày sau khi Đức Chúa Jê-sus Christ trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ được ban xuống cho Hội-Thánh của Ngài.

Công vụ các sứ đồ 2:1-47: Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Gờ-réc (Greek) và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái Ta, chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. Bởi cố đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, Và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe. Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, Cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người, đặt làm bệ cho người. Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jê-sus này, mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ. Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân Danh Đức Chúa Jê-sus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. Vì Lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thấy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lớn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dôi gian tà này! Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh. Và, những người ấy bèn lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. Phàm những

người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

Chúng ta có thể thấy sứ đồ Phi-e-rơ đã dâng những con sinh tế thuộc linh cho Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, qua sự công bố Tin-Lành cứu rỗi cho những người đã đến thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Ngũ-tuần và phép lạ đã xảy ra, như Lời Chúa đã phán và được ứng nghiệm.

Để bảo vệ được các Lễ thật cùng Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời ở trong lòng, thì mọi người tin Chúa phải tỉnh thức về trách nhiệm của bản thân mình, là phải đổi mới tâm trí mình và phải mặc lấy người mới, là người được đổi nên mới bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 4: 21-24: Vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dõ dằn, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Đổi mới tâm trí tức là sự cung cấp cho tâm trí mình các bằng chứng chắc chắn về Luật pháp và Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời, mà chính người tin Chúa đã thật sự kinh nghiệm được quyền phép của Lời Chúa, kể từ khi người ấy đã nhận được và đã làm theo mà nhận được kết quả của những sự mà mình đã tin cậy và vâng giữ. Chỉ khi nào người tin Chúa đã thật sự kinh nghiệm được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trên cuộc sống của mình và vui mừng nhận lấy các bằng chứng đó làm của cải thật cho mình, thì Đức Thánh-Linh sẽ ghi tạc những sự đó vào trong tâm linh (trong lòng) và trong trí (trong bụng) người đó, như Lời Chúa đã phán.

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân Ta.

Trở lại với chủ đề của bài chúng ta học hôm nay:

Sáng thế ký 15:11-21: Có những chim săn mồi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tội mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ. Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ nầy, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ô-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Bản King James version chép câu 12 trên như sau: ¹²And when ^{H1961} the sun ^{H8121} was going ^{H935} down ^{H935}, a deep ^{H8639} sleep ^{H8639} fell ^{H5307} upon Abram ^{H87}; and, lo ^{H2009}, an horror ^{H367} of great ^{H1419} darkness ^{H2825} fell ^{H5307} upon him.

Nghĩa là: *Khi mặt trời đã lặn, một cơn ngủ mê giáng trên Áp-ram; và này, một cơn kinh khiếp của sự tối tăm cực lớn ập xuống trên người.*

Chữ mặt trời - the sun ^{H8121} chép trong câu 12 trên, đó là chữ שֶׁמֶשׁ - shemesh, số 8121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặt trời, đỉnh cao nhất, trận chiến, vật che chở, người che chở, lá chắn, cái khiên; trở nên chói sáng rực rỡ;*

Chữ lặn - going ^{H935} down ^{H935} chép trong câu 12 trên, đó là chữ בֹּא - bow', số 0935 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *xây đến, trải qua, xâm nhập, vây hãm, ập đến;*

Chữ ngủ mê - a deep ^{H8639} sleep ^{H8639} chép trong câu 12 trên, đó là chữ תַּרְדֵּמָה - tardemah, số 8639 ra từ chữ רָדַם - radam, số 7290 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *giấc ngủ sâu, trạng thái hôn mê, trạng thái ngất trí, trạng thái bất tỉnh;*

Chữ **nhập vào** - fell^{H5307} upon chép trong câu 12 trên, đó là chữ נָפַל - **naphal**, số 5307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự quăng xuống, sự phủ xuống, sự đổ xuống, sự ném xuống, sự giáng xuống, sự tràn ngập;*

Chữ **cơn kinh hãi** - an horror^{H367} chép trong câu 12 trên, đó là chữ אַיִמָּה - ‘eymah, số 0367 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự kinh hãi, sự khiếp sợ, sự kinh khiếp, sự khủng khiếp;*

Chữ **cực kỳ** - great^{H1419} (bản tiếng Việt không có chữ này) chép trong câu 12 trên, đó là chữ גָּדוֹל - **gadowl**, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - **gadal**, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cực lớn, trở nên rất quan trọng, gia tăng thêm, làm to ra, trở nên rất lớn;*

Chữ **tối tăm** - darkness^{H2825} chép trong câu 12 trên, đó là chữ חֹשֶׁךְ - **chashekah**, số 2825 ra từ chữ חָשַׁךְ - **chashak**, số 2821 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tối tăm, sự đen tối, trở nên tối tăm; sự che đậy, sự che giấu, sự che khuất, sự giấu kín; làm cho lộn xộn, làm cho mơ hồ,*

Mặt trời là vì sáng lớn (Sáng thế ký 1:16) được tạo nên bởi Lời Đức Chúa Trời. Mặt trời là biểu tượng của sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời. Khi mặt trời lặn là hình bóng về thời điểm sự sáng thật bị che khuất, mà khi sự sáng thật bị che khuất thì sự tối tăm sẽ kéo đến và khi sự tối tăm vây phủ đất, thì sự sợ hãi sẽ tràn ngập khắp đất, vì bởi tội lỗi của A-đam mà muôn vật trên đất bị bắt phục bởi quyền lực của ma quỷ.

Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký đoạn 15 trên và đặc biệt là khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Giao ước với Áp-ram (là người hình bóng về tâm linh của những người tin Chúa khi chưa được tái sanh), khi người nhận được lời hứa của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ phải trải qua một thời kỳ thử thách, không phải cho thân thể xác thịt, nhưng là cho tâm linh, vì sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cũng là sự tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, là dành cho tâm linh (loài người), là loài được tạo nên bằng hơi thở của Ngài, dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nghĩa là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật (còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời), chứ không phải là dành cho thân thể xác thịt của loài người.

Khi Áp-ram dâng các con sinh tế theo mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì ma quỷ nhận biết Áp-ram là người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn, và chúng sẽ tìm mọi cách để cướp giết và huỷ diệt người và dòng dõi của người.

Sáng thế ký 15:12: Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người.

Chữ **mặt trời** - the sun^{H8121} chép trong câu 12 trên, đó là chữ שֶׁמֶשׁ - **shemesh**, số 8121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặt trời, đỉnh cao nhất, trận chiến, vật che chở, người che chở, lá chắn, cái khiên; trở nên chói sáng rực rỡ;*

Lời Chúa đã chép trong câu 12 trên là sự tiên tri về một kỳ, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ lập một Giao ước mới với tuyển dân của Ngài, là dân Y-sơ-ra-ên thật của Đức Chúa Trời, được chọn qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, Thầy tế lễ thượng phẩm đời đời của Đức Chúa Trời, thì những sự mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram đó, cũng sẽ xảy đến với tuyển dân của Đức Chúa Trời, tức là cho dòng dõi thuộc linh của Áp-ram (Áp-ra-ham) vậy.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về điều đã được ứng nghiệm lời tiên tri mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram, qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, vì sự mặt trời lặn khi Áp-ram dâng các con sinh tế cho Đức Giê-Hô-Va đó là bóng về sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ.

Thi-Thiên 84:9-12: Hỡi Đức Chúa Trời, là cái khiên của chúng tôi, hãy xem xét, đoái đến mặt của đáng chịu xúc dầu của Chúa. Vì một ngày trong hành lang Chúa đáng hơn một ngàn ngày khác. Thà tôi làm kẻ giữ cửa trong nhà Đức Chúa Trời tôi, hơn là ở trong trại kẻ dữ. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là mặt trời và là cái khiên; Đức Giê-hô-va sẽ ban ân điển và vinh hiển; Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì cho ai ăn ở ngay thẳng. Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, phước cho người nào nhờ cậy nơi Ngài!

Khi đi theo Đức Chúa Jêsus Christ, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đã sợ hãi, vì biết người ta sẽ bắt Chúa Jêsus và sẽ giết Ngài, nên khi thấy Chúa Jêsus phán rằng, Ngài sẽ trở lại xứ Giu-đê, thì họ sợ hãi.

Giăng 11:7-10: Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đã tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! Đức Chúa Jêsus

đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian này. Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ bị quân lính của các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem sai đến bắt Ngài, đó là khi giờ của sự tối tăm ập đến, vào thời điểm đó, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ chưa nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh (vì Đức Chúa Jêsus Christ chưa được vinh hiển), nên các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đều sợ hãi và bỏ Ngài mà trốn đi.

Ma-thi-ơ 26:55-56: **Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến mà bắt Ta, khác nào như Ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt Ta. Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi.**

Sau khi Đức Chúa Jêsus Christ đã bị người ta đóng đinh trên thập tự giá, Ngài phải chịu chết và người ta đã bỏ Ngài vào trong mồ mả, thì các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đều sợ hãi, cửa nhà của họ ở đều đóng lại vì sợ dân Giu-đa (Giăng 20:19a).

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ bị người ta bắt và bị đóng đinh trên cây thập tự, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài về những sự sẽ xảy đến với môn đồ của Ngài, cũng như Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký đoạn 15 câu 12 vậy.

Giăng 14:1-31: **Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa. Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, Ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Khi Ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, Ta sẽ trở lại đem các người đi với Ta, hầu cho Ta ở đâu thì các người cũng ở đó. Các người biết Ta đi đâu, và biết đường đi nữa. Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết Ta, thì cũng biết Cha Ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, Ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết Ta! Ai đã thấy Ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, hay sao? Những Lời Ta nói với các người, chẳng phải Ta tự nói; ấy là Cha ở trong Ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi Ta nói rằng Ta ở trong Cha và Cha ở trong Ta, thì hãy tin Ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc Ta. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta. Giu-đe, chứ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe Ta nói rằng: Ta đi, và Ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến Ta, thì sẽ vui mừng về điều Ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn Ta. Hiện nay Ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến;**

người chẳng có chi hết nơi Ta. Nhưng thế gian phải biết rằng Ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán các Lời trên cho các môn đồ của Ngài, thì dù họ chưa nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, nhưng họ đã được nghe Ngài giảng và được Đức Chúa Jêsus Christ lập Giao-ước với họ, cũng như khi Áp-ram đã được nghe tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và được biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập Giao-ước với mình, thì tên của Áp-ram vẫn chưa được đổi thành Áp-ra-ham vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi.** Đức Chúa Jêsus Christ cũng cảnh báo các môn đồ của Ngài về sự sợ hãi và sự lo buồn sẽ xâm chiếm lòng và tâm trí của họ, vì sau khi Ngài - *mà mặt trời là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, sự sáng thật của Đức Chúa Trời* - trở về thiên đàng, thì vua chúa của thế gian mờ tối này, là Sa-tan, sẽ ập đến để cướp giết và huỷ diệt những người nào yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 14:30: Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi Ta.

Giăng 16:20-22: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng Ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được.

Khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài rằng, Ngài là sự sáng của thế gian này.

Giăng 8:12: Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo Ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống.

Giăng 9:4-5: Trong khi còn ban ngày, Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai Ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đang khi Ta còn ở thế gian, Ta là sự sáng của thế gian.

Giăng 12:44-48: Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với Sáng thế ký đoạn 15, để nhận biết sự mầu nhiệm của mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram, trong khi người đang ngủ mê.

Sáng thế ký 15:13: Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngu trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm.

Bản King James version chép: ¹³And he said^{H559} unto Abram^{H87}, Know^{H3045} of a surety^{H3045} that thy seed^{H2233} shall be a stranger^{H1616} in a land^{H776} that is not theirs^{H1992}, and shall serve^{H5647} them; and they shall afflict^{H6031} them four^{H702} hundred^{H3967} years^{H8141};

Chữ **phải biết** - Know^{H3045} of a surety^{H3045} chép trong câu 13 trên, đó là chữ יָדָע - yada', số 3045 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự hiểu biết một cách chắc chắn, một cách tích cực; Sự nhìn nhận, sự chấp nhận, sự lĩnh hội được và công nhận trong sự nhận biết cùng sự tôn trọng cách chắc chắn;*

Chữ **dòng dõi** - seed^{H2233} chép trong câu 13 trên, đó là chữ זָרַע - zera', số 2233 ra từ chữ זָרָא - zara', số 2232 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con cháu, hậu thế, bông trái, thành quả, sản phẩm được tạo ra, sự gieo rắc hạt giống, sự phổ biến tư tưởng, sự làm ra kết quả, sự thai nghén tư tưởng ở trong lòng, sự hình thành tư tưởng trong trí óc;*

Chữ **sẽ ngu** - shall be a stranger^{H1616} chép trong câu 13 trên, đó là chữ גֵּר - ger, số 1616 ra từ chữ גֵּר - guwr, số 1481 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ tạm trú, người cư ngụ tạm thời, là dân nhập cư thiếu quyền thừa kế, là khách lạ trên đất;*

Chữ **làm tôi mọi** - serve^{H5647} chép trong câu 13 trên, đó là chữ עָבַד - abad, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ,

có nghĩa là: **bị bắt làm nô-lệ, người nô-lệ, là hầu hạ, kẻ hầu việc, người bị bắt phục;**

Chữ **hà hiếp** - afflict^{H6031} chép trong câu 13 trên, đó là chữ אָפַּיִם - **anah**, số 6031 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bị chiếm đóng, bị làm cho đau buồn, bị bắt nạt, bị áp bức, bị đền nén, bị ngược đãi, bị làm nhục, bị kiểm chế, bị chế ngự, làm cho khổ sở, bị cướp đoạt;**

Chữ **năm** - years^{H8141} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שָׁנָה - **shaneh**, số 8141 ra từ chữ שָׁנָה - **shanah**, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **năm, sự phân chia của thời gian, sự đo lường thời gian, sự biểu thị của thời đại, thời kỳ, tuổi, cuộc đời; sự nhắc lại, sự lặp lại, sự được làm lại, sự làm lại một lần nữa, sự thay đổi, sự sửa đổi, sự tự che giấu,**

Trọn câu 13 này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trước nhất khuyến cáo Áp-ram (và cũng là với mọi người tin Chúa) phải nhìn nhận mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va **trong sự hiểu biết một cách chắc chắn với sự tôn trọng của đức tin**, nghĩa là **sự nhìn nhận cách tích cực** với mạng lệnh mà Ngài sẽ phán với người (và với mọi người tin Chúa), mà muốn hiểu biết cách chắn chắn Lời Đức Chúa Trời, thì người tin Chúa phải nhận được sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh về các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va được chép trong Kinh-Thánh.

Khi Đức Giê-Hô-Va phán mạng lệnh này với Áp-ram, thì thân thể xác thịt của Áp-ram đã ngủ mê, nghĩa là trong sự vô thức, chỉ có tâm linh của người là nghe được mà thôi, vì thế cho nên các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép xuống đây, sẽ không phải là chỉ dành cho Áp-ram, nhưng là cho dòng dõi của Áp-ram, trong đó có chúng ta nơi kỳ sau rốt này, vì chữ mà bản tiếng Việt chép là **Phải biết rằng - Know^{H3045} of a surety^{H3045}** trong câu 12 trên, là từ ngữ cổ, nghĩa là thuộc về cổ ngữ, được Môi-se chép xuống, trong khi ở thời của Áp-ram chưa có phương tiện để chép xuống các Lời này.

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, luôn ẩn giấu những sự mâu nhiệm trong các lời được chép thành văn tự, vì thế cho nên người ta không thể tìm thấy Lẽ thật qua các sách đã được chép xuống cho đến thời kỳ sau rốt này.

Trong nhiều mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên, hoặc với các đấng tiên tri của Ngài, Đức Giê-Hô-Va thường phán rằng: Ngài không hề thay đổi, hoặc Ngài nhắc Danh Ngài là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của các người, tức là Đức Giê-Hô-Va luôn nhắc cho người ta nhớ rằng, Ngài hằng còn và Lời mà Ngài đã phán ra đó cũng hằng còn với Ngài.

Ma-la-chi 3:6-7a: Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi; bởi cố đó, các người là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong. Từ những ngày tổ phụ các người, các người đã xây bỏ luật lệ Ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng Ta, thì Ta sẽ trở lại cùng các người, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Theo nguyên tắc của Lời Chúa, đó là: **“Điều chi đã có, ấy là điều sẽ có; điều gì đã làm, ấy là điều sẽ làm nữa; chẳng có điều gì mới ở dưới mặt trời.”** (Truyền đạo 1:9) Chúng ta nhận biết ý chỉ của Đức Giê-Hô-Va về mọi sự mà Ngài đã phán với Áp-ram, đó là các Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời vẫn từng giây, từng phút làm thành công việc mà Đức Giê-Hô-Va đã phán ra, cho đến khi tận thế.

Thời gian bốn trăm năm mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram về dòng dõi của người phải chịu bị hà hiếp đó, không nhất định với con số bốn trăm năm như người ta vẫn thường nghĩ theo cách của xác thịt, vì trong bài kế tiếp chúng ta sẽ dành thời gian để suy gẫm, nhưng trong bài chúng ta đang học đây, chúng ta cần nhận biết rằng, con số **bốn mươi** - forty^{H705} (mà chúng ta đã học trong loạt bài Lẽ thật về con tàu của Nô-ê đó là chữ אַרְבָּעִים - **arba'iyim**, số 705 ra từ chữ רַבָּעַ - **raba'**, số 7251 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bốn mươi, hình vuông; có thứ tự, sự dứt khoát, sự thẳng thắn, sự kiên quyết, sự không úp mở, sự sòng phẳng, sự điều chỉnh cho thích hợp;**

Mười lần của con số **bốn mươi** trên thành con số **bốn trăm**, nhưng chúng ta cần nhận biết ý nghĩa của **số mười**, là con số nói về **trách nhiệm trọn vẹn** đối với số thời gian mà **số mười** này đứng sau nó và như vậy, chúng ta sẽ thấy sự mách bảo của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, về công việc mà Ngài sẽ làm trọn phần trách nhiệm của Ngài đối với kế hoạch mà Ngài đã định cho tuyển dân của Ngài.

Số **bốn mươi** trong Kinh-Thánh là con số biểu tượng về thời gian của sự thử thách, trách nhiệm, cũng như sự báo trả công bình của Đức Chúa Trời đối với tuyển dân của Ngài trên đất này, mà tính chất của những sự đó chính là những điều được tỏ ra về số **bốn mươi** đó như là **thời gian của cuộc hành trình, thời gian của sự kiêng ăn, thời gian của sự sửa phạt, thời gian của sự thử thách, thời gian của sự phải chịu cám dỗ...**

Bốn trăm năm là thời gian Đức Giê-Hô-Va đã định cho tuyển dân của Ngài, không phải chỉ là nói về dân

Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng là **dòng dõi của Áp-ram**, tức là **dòng dõi của Áp-ra-ham**, dòng dõi của đức tin, là dòng dõi không bị hạn chế bởi số dân của Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, như Đức Chúa Jê-sus đã phán với những người Giu-đa rằng: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu kẻ nào giữ Lời Ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ Lời Ta sẽ chẳng hề chết! Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu Ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển Ta chẳng ra gì; ấy là Cha Ta làm vinh hiển Ta, là Đấng các ngươi xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các ngươi chưa biết Ngài đâu; còn Ta thì biết. Và nếu Ta nói rằng Ta không biết Ngài, Ta sẽ cũng nói dối như các ngươi vậy; song Ta biết Ngài, và Ta giữ Lời Ngài. Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của Ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta.”** (Giăng 8:51-58)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không muốn loài người nhìn vào con số **bốn trăm năm** để hiểu theo ý của xác thịt mình, vì trong thực tế, dân Y-sơ-ra-ên đã phải chịu làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô tới bốn trăm ba mươi năm, chứ không phải là bốn trăm năm như Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ram trong ngày Ngài lập Giao-ước với người. Đức Giê-Hô-Va là Đấng toàn năng, sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài là không thể dò, Ngài không hề nhầm lẫn và trong Ngài chẳng có một sự biến cải nào, vậy nên nếu chúng ta nhìn vào mạng lệnh mà Ngài đã phán với Áp-ram, thì sẽ thấy rằng, Đức Giê-Hô-Va đã không phán về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng Ngài về một dòng dõi đông như sao trên trời không thể đếm được, trong khi đó, người ta có thể đếm được số dân trong xác thịt trên quả đất này.

Dù trong xác thịt chúng ta không phải là dòng dõi của Áp-ra-ham, nhưng trong Đức Chúa Jê-sus Christ thì chúng ta là dòng dõi của Áp-ra-ham, như Lời Chúa đã chép:

Ga-la-ti 3:26-29: Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jê-sus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thảy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc (Greek); không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em thảy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ram, tức là Ngài cũng phán với hết thảy mọi người tin Chúa cho đến khi tận thế, rằng: Hết thảy mọi người tin Chúa phải biết cách chắc chắn, nghĩa là trong đức tin rằng, để được hưởng quyền kế tự Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ, thì mọi người phải biết **tâm linh mình là người khách lạ trên đất này**, nghĩa là trong thân thể xác thịt mình, là cái nhà tạm, từ trong lòng mẹ đã bị bán cho tội lỗi và thân thể xác thịt đó bị quyền lực của sự tội và sự chết hà hiếp cho đến khi nào thân thể xác thịt đó được giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực đó. Thời gian mà thân thể xác thịt này phải bị hà hiếp bởi quyền lực của sự tội và sự chết đó sẽ tùy thuộc vào tình trạng thật của tâm linh người ấy, trước Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 119:17-20: Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống; Thì tôi sẽ giữ Lời của Chúa. Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn của Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh của Chúa luôn luôn.

Thời hạn mà Đức Giê-Hô-Va đã phán về dòng dõi của Áp-ram phải làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ **hà hiếp bốn trăm năm** đó, sẽ tương ứng với thời gian thuộc linh kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập Giao-ước với Áp-ram, cho đến khi kế hoạch cứu chuộc loài người đã hoàn tất theo ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chứ không phải là số năm mà dòng dõi của Áp-ram trong xác thịt phải chịu làm tội mọi cho xứ Ê-díp-tô.

Khi Đức Giê-Hô-Va phán với Áp-ram về xứ mà dòng dõi của người phải chịu làm tội mọi đó, Ngài không phán xứ đó là Ê-díp-tô, mặc dù trong thực tế, dân Y-sơ-ra-ên đã phải làm tội mọi trong xứ Ê-díp-tô đó tới bốn trăm ba mươi năm và người ta đã không thể tìm ra được câu trả lời về việc tại sao lại không phải là bốn trăm năm như Đức Giê-Hô-Va đã phán, mà là tới bốn trăm ba mươi năm?

Hãy nhớ rằng, theo Lẽ thật thì dòng dõi thật của Áp-ram không hạn chế phải là dân Y-sơ-ra-ên trong xác

thịt, nhưng là dòng dõi của đức tin trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Xứ không thuộc về tâm linh của chúng ta đó chính là thân thể xác thịt mà chúng ta đang mang, vì thân thể xác thịt của chúng ta từ bụi đất mà ra và trái đất này được Lời Chúa gọi là thế gian, mà mỗi khi nói đến thế gian, là nói đến thân thể xác thịt của loài người vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh báo hết thảy mọi người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, phải nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh của Ngài, được chép trong Kinh-Thánh, đó là mọi người tin Chúa phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, từ sách Sáng thế ký cho tới sách Khải huyền, vì hết thảy mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời, là sự tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, mà sách Sáng thế ký được gọi là **Đá góc quý báu**, là **Đá góc nhà**, là **Đá đã thử nghiệm**, là **Nền bền vững**, ai tin đến Đá đó sẽ chẳng bị hổ thẹn, chẳng phải vội vã.

Năm con sinh tể mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Áp-ram phải dâng cho Ngài, đó là mạng lệnh, là yêu cầu thuộc linh cho mọi người tin Chúa, phải sở hữu cho mình những sự đó, hầu cho được sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, vì năm con sinh tể đó là bóng về Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là bông trái của sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Khi người tin Chúa đã nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại tâm linh mình, thì người ấy sẽ nhận được Giao-ước của Đức Chúa Trời và nhờ sự nhận được Giao-ước đó mà tâm linh của người tin Chúa được gọi là người mạnh sức. Người mạnh sức đó phải trang bị các khí giới của Đức Chúa Trời, để đánh trận cho Nước Đức Chúa Trời, vì quyền lực của ma quỷ sẽ hành động tấn công thân thể xác thịt của người tin Chúa đang khi người ấy còn sống trên đất này bằng những sự cám dỗ, những sự lừa dối để cướp giết và huỷ diệt những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ.

Người tin Chúa phải nhận biết rằng, thân thể xác thịt của người tin Chúa chính là xứ mà tâm linh mình không thuộc về, nhưng thân thể xác thịt đó chính là một môi trường mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng để thử thách loài người, vì xứ Ca-na-an thuộc thế đó là bóng về thân thể xác thịt của người ta. Bấy thứ dân đã sống trong xứ Ca-na-an trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào đánh chiếm xứ đó, là bóng về quyền lực của ma quỷ đồn luỹ kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời.

Trách nhiệm của tâm linh người tin Chúa là phải nhận biết tình trạng thuộc linh của mình, để tiếp nhận những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà thắng hơn mọi quyền lực của ma quỷ, để giải phóng thân thể xác thịt mình khỏi sự làm tội mọi cho tội lỗi, hầu cho được mặc lại quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

2 Cô-rinh-tô 5:1-10: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đáng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chứ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.**